TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025**/DS - ST
Ngày **03** tháng **3** năm **2025**
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thuỷ
2. Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2025/QĐXXST- DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số 52 đường Võ Sạ, tổ 69 phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm: 1990, địa chỉ: 165 Phan Thúc Trực, thôn Cẩm Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/10/2024, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H thể hiện:

Vào ngày 13/10/2023 bà Nguyễn Thị Hồng Kh có nhắn tin vay tôi (Nguyễn Thị H) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Hồng Kh hẹn sau 3 tháng (từ 13/10/2023 đến 13/01/2024) sẽ hoàn trả lại tiền.

Tuy nhiên sau khi vay tiền, bà Nguyễn Thị Hồng Kh không thực hiễn nghĩa vụ trả tiền như cam kết. Hết kỳ hạn 3 tháng như cam kết, tôi (Nguyễn Thị H) đã gặp cũng như nhắn tin yêu cầu bà Kh phải trả tiền đã vay nhưng bà K quanh co là sắp xếp cho tôi (Nguyễn Thị H) gặp bà Lê Thị Thu Nguyệt để ký chuyển nhượng lô đất (trước đó bà Kh thoả thuận nếu sau 3 tháng mà bà Nguyệt không trả được tiền cho bà Kh thì bà Nguyệt sẽ chuyển nhượng cho tôi lô đất tờ bản đồ số 05 , thửa đất số 1614 địa chỉ: thôn Xuân Diệm xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam với giá trung bình của thị trường).

Do nghi ngờ việc hứa hẹn của bà Kh nên tôi đã trả lời bà Kh không nhận chuyển nhượng lô đất kia nữa mà yêu cầu bà Kh phải trả đủ số tiền đã vay, đồng thời tôi đã yêu cầu bà Kh phải viết lại giấy mượn tiền và viết cam kết sẽ trả dần mỗi tháng 20.000.000đ bắt đầu từ ngày 15/5/2024 đến ngày 15/10/2024. Tuy nhiên, từ đó đến nay bà Kh chỉ mới trả cho tôi được 2.000.000đ vào ngày

31/5/2024, còn lại đến nay không trả.

Việc bà Nguyễn Thị Hồng Kh không trả nợ đã gây cho tôi nhiều khó khăn, thiệt hại. Vì vậy, tôi (Nguyễn Thị H) yêu cầu Toà án nhân dân huyện Hoà Vang giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả số tiền gốc là 98.000.000đ (chín tám triệu). Không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh, để biết việc bà Nguyễn Thị H gửi đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Nguyễn Thị Hồng Kh, nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả số tiền đã vay, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Hồng Kh tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Hồng Kh.

Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày, nội dung tại các biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Ngày 13 tháng 10 năm 2023 bà Nguyễn Thị H có cho bà Nguyễn Thị Hồng Kh mượn số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu), bà Nguyễn Thị Hồng Kh cam kết sau 3 tháng (từ ngày 13/10/2023 đến 13/01/2024) sẽ hoàn trả đủ.

Tuy nhiên, hết thời hạn cam kết bà Nguyễn Thị Hồng Kh vẫn không trả tiền đã mượn cho bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải viết lại giấy mượn tiền và cam kết sẽ trả dần số tiền đã mượn mỗi tháng 20.000.000đ bắt đầu từ ngày 15/5/2024 đến ngày 15/10/2024.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giao dịch vay mượn tiền giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Hồng Kh được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh biết việc bà Nguyễn Thị H khởi kiến đến Tòa án yêu cầu bà Kh phải trả số tiền nợ gốc là

98.000.000 đồng và tiền lãi, tuy nhiên bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã mượn của bà Nguyễn Thị H.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì từ khi vay tiền đến nay bà Nguyễn Thị Hồng Kh chỉ mới trả được 2.000.000đ vào ngày 31/5/2024, còn lại đến nay không trả, mặc dù bà Nguyễn Thị H đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị Hồng Kh vẫn không thực hiện mà còn trốn tránh nghĩa vụ.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị Hồng Kh đã vi phạm cam kết trả nợ, vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn nợ là 98.000.000đ (*chín mươi tám triệu đồng)* cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả lãi chậm thanh toán đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền mà Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* của bà Nguyễn Thị H đối với bà Nguyễn Thị Hồng Kh

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 98.000.000đ *(chín mươi tám triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí Dân dự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 2.450.000đ *(hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0002414 ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh